

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN  
HUYỆN LẠC SƠN  
TỈNH HÒA BÌNH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 07/2021/HS-ST  
Ngày 04-3-2021

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN LẠC SƠN, TỈNH HÒA BÌNH**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Ông Phạm Cao Sơn.

*Các Hội thẩm nhân dân:* Ông Bùi Văn Thiệu  
Ông Bùi Văn Ổn.

**- Thư ký phiên tòa:** Ông Nguyễn Đức Phương – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Lạc Sơn, tỉnh Hòa Bình.

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Lạc Sơn, tỉnh Hòa Bình tham gia phiên tòa:** Ông Khuất Duy Xuân Quý - Kiểm sát viên.

Ngày 04 tháng 3 năm 2021 tại Tòa án nhân dân huyện Lạc Sơn, tỉnh Hòa Bình xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 06/2020/TLST-HS ngày 04 tháng 02 năm 2021 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 05/2021/QĐXXST-HS ngày 18 tháng 02 năm 2021 đối với các bị cáo:

1. BÙI VĂN T, sinh ngày 15 tháng 12 năm 1989 tại Hòa Bình. Nơi cư trú: Xóm É, xã Q, huyện Lạc Sơn, tỉnh Hòa Bình; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hoá (học vấn): 09/12; dân tộc: Mường; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Bùi Văn B (đã chết) và bà Bùi Thị K (đã chết); bị cáo từng có vợ là Cao Thị D, sinh năm 1993 (đã ly hôn) và 01 con sinh năm 2012; tiền án: Không; tiền sự: Ngày 20/3/2018 bị Tòa án nhân dân huyện Lạc Sơn, tỉnh Hòa Bình áp dụng biện pháp xử lý hành chính “Đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc” (bị bắt đi chấp hành từ ngày 20/7/2018, chấp hành xong ngày 17/7/2020).

Nhân thân: Ngày 20/8/2015 bị Công an huyện Lạc Sơn, tỉnh Hòa Bình xử phạt hành chính về hành vi “Cố ý gây thương tích”.

Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 22/10/2020, tạm giam từ ngày 31/10/2020. Có mặt tại phiên tòa.

2. BÙI VĂN S, sinh ngày 01 tháng 5 năm 2001 tại Hòa Bình. Nơi cư trú: Xóm G, xã G, huyện Tân Lạc, tỉnh Hòa Bình; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hoá (học vấn): 12/12; dân tộc: Mường; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc

tịch: Việt Nam; con ông Bùi Văn P và bà Bùi Thị T; bị cáo chưa có vợ con; tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 22/10/2020, tạm giam từ ngày 31/10/2020. Có mặt tại phiên tòa.

- *Người tham gia tố tụng khác:*

Người chứng kiến:

Anh Phạm Ngọc L, sinh năm 1982. Trú tại: Phố T, thị trấn V, huyện Lạc Sơn, tỉnh Hòa Bình. Vắng mặt.

Anh Lương Phú P, sinh năm 1989. Trú tại: Phố T, thị trấn V, huyện Lạc Sơn, tỉnh Hòa Bình. Vắng mặt.

### **NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 07 giờ 00 phút, ngày 22/10/2020, Bùi Văn S đi bộ đến nhà Bùi Văn T rủ T đi chơi tại thị trấn V, huyện Lạc Sơn, tỉnh Hòa Bình. T đồng ý và dùng xe mô tô BKS 35N5-09xx chở S đi. Đến nơi, S nảy sinh ý định rủ T cùng góp tiền mua ma túy để sử dụng. T đồng ý và mỗi người góp 200.000đ. T là người cầm tiền và chở S đi tìm mua ma túy. Cả hai gặp một người phụ nữ không quen biết và T mua được từ người phụ nữ này 01 gói giấy bạc bên trong chứa chất ma túy với số tiền 400.000 đồng. T đưa cho S cất giữ trong túi quần trước bên phải và chở S đi tìm nơi để sử dụng. Đến khoảng 09 giờ 00 phút cùng ngày, Bùi Văn T và Bùi Văn S bị lực lượng công an bắt quả tang người cùng tang vật về hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy tại phố T, thị trấn V, huyện Lạc Sơn, tỉnh Hòa Bình trong quá trình dừng xe kiểm tra.

Theo kết luận giám định số 326/KLGD-CAT-PC09, ngày 29/10/2020 của Phòng Kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Hòa Bình thì gói chất bột màu trắng thu giữ từ Bùi Văn T và Bùi Văn S là ma túy, loại Heroine, có khối lượng là 0,18g (*Không thấy mười tám gam*).

Tang vật thu giữ được tại giai đoạn điều tra gồm: 01 phong bì bên trong chứa chất ma túy có khối lượng là 0,10g còn lại sau giám định, được niêm phong theo quy định của pháp luật; 01 xe mô tô BKS 35N5-09xx, nhãn hiệu Honda Wave màu đỏ - đen, xe cũ đã qua sử dụng. Đối với vật chứng là Heroine hiện đang được lưu giữ tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Lạc Sơn chờ xử lý. Đối với xe mô tô BKS 35N5- 09xx, Cơ quan điều tra chưa xác định được chủ sở hữu hợp pháp nên tiếp tục điều tra, xác minh và xử lý sau theo quy định của pháp luật.

Tại Bản cáo trạng số 09/CT-VKS ngày 03/02/2020 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Lạc Sơn, tỉnh Hòa Bình đã truy tố các bị cáo Bùi Văn T, Bùi Văn S về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự năm 2015. Đối với người phụ nữ đã bán ma túy cho các bị cáo tại thị trấn V, huyện Lạc

Sơn, tỉnh Hòa Bình, Cơ quan điều tra không xác định được nhân dạng, căn cước nên không có căn cứ xem xét, xử lý.

Tại phiên tòa:

Kiểm sát viên giữ nguyên nội dung quyết định truy tố, tội danh và điều luật áp dụng đối với các bị cáo. Xác định các bị cáo không có các tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự theo quy định tại Điều 52 của Bộ luật hình sự năm 2015. Các bị cáo đều có các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự là thành khẩn khai báo, các bị cáo đều sinh sống tại vùng kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn theo quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự; đề nghị Hội đồng xét xử xử phạt bị cáo Bùi Văn T từ 18 tháng đến 21 tháng tù; xử phạt bị cáo Bùi Văn S từ 15 tháng đến 18 tháng tù. Đề nghị không áp dụng hình phạt bổ sung bằng tiền đối với bị cáo do bị cáo là người không có điều kiện về kinh tế. Về vật chứng của vụ án: đề nghị tịch thu, tiêu hủy các mẫu vật ma túy hoàn lại sau giám định của Phòng kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Hòa Bình. Đối với chiếc xe mô tô BKS 35N5- 09xx, Cơ quan điều tra đang tiếp tục xác minh và xử lý sau theo quy định của pháp luật.

Các bị cáo thừa nhận hành vi phạm tội của mình; không có ý kiến gì về nội dung cáo trạng phản ánh; không kêu oan. Các bị cáo đều xin giảm nhẹ hình phạt.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] *Về tố tụng*: Hành vi tố tụng, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử đã được thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự nên xác định là hợp pháp. Quá trình điều tra, truy tố, xét xử những người tham gia tố tụng không có khiếu nại, tố cáo hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên.

[2] *Về căn cứ xác định tội danh, điều luật áp dụng đối với các bị cáo*: Ngày 22/10/2020, Bùi Văn T và Bùi Văn S đã có hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy; đã cùng nhau góp tiền mua chung ma túy và để trong túi quần Bùi Văn S và cùng đi chung trên một xe mô tô tìm nơi sử dụng với trọng lượng 0,18g (*Không phải mười tám gam*) Heroine mà không nhằm mục đích vận chuyển, mua bán, sản xuất trái phép chất ma túy. Hành vi của các bị cáo phù hợp với lời khai người chứng kiến, biên bản bắt người phạm tội quả tang và các tài liệu chứng cứ trong hồ sơ vụ án. Số lượng ma túy các bị cáo tàng trữ nằm trong khoảng từ 0,1 gam đến dưới 05 gam. Tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật hình sự năm 2015. Cáo trạng truy tố các bị cáo theo tội danh, điều khoản luật áp dụng là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[3] *Về tính chất, mức độ hành vi phạm tội, năng lực chịu trách nhiệm hình sự của các bị cáo*: Các bị cáo là người có đủ năng lực trách nhiệm hình sự, thực hiện hành vi phạm tội với lỗi cố ý. Tội phạm mà các bị cáo thực hiện là nguy hiểm cho xã hội; đã xâm phạm đến chế độ quản lý độc quyền các chất gây nghiện của Nhà nước

được pháp luật hình sự bảo vệ, gây mất trật tự trị an địa phương. Bản thân các bị cáo là người có nhận thức xã hội, có hiểu biết pháp luật, có đầy đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự nhưng lại nghiện chất ma túy, không từ bỏ được ma túy. Ma túy không chỉ làm hại chính bản thân các bị cáo về sức khỏe, tài chính mà còn là hiểm họa của xã hội, là nguyên nhân gây suy kiệt giống nòi và là nguồn gốc phát sinh các loại tội phạm khác. Do vậy, cần áp dụng đối với các bị cáo mức hình phạt tương xứng với hành vi phạm tội của từng bị cáo; cách ly các bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian đủ để cải tạo các bị cáo trở thành công dân có ích, đồng thời để phòng ngừa chung.

[4] *Về cá thể hóa trách nhiệm hình sự và hình phạt đối với các bị cáo:* Trong vụ án các bị cáo đã cùng nhau thực hiện tội phạm. Tuy nhiên, các bị cáo nảy sinh ý định phạm tội tức thì, không có sự bàn bạc từ trước, không có phân công phân nhiệm, kế hoạch rõ ràng nên chỉ đồng phạm giản đơn. Trong vụ án, Bùi Văn S là đồng phạm với vai trò người khởi xướng; bản thân S là người rủ T góp tiền mua ma túy, dùng xe của mình đi cùng Bùi Văn T mua ma túy. Bùi Văn T đồng phạm với vai trò người thực hành; sau khi góp tiền, T là người cầm tiền, tìm và trực tiếp mua ma túy. Bùi Văn T có nhân thân xấu; có một tiền sự bị đưa đi cai nghiện bắt buộc và đã từng bị xử phạt hành chính về hành vi Cố ý gây thương tích nhưng không lấy đó làm bài học kinh nghiệm cho bản thân. Bị cáo T có tuổi đời nhiều hơn bị cáo S nhưng khi bị cáo S rủ góp tiền mua ma túy thì bị cáo T không những không can ngăn mà còn tích cực tiếp nhận ý trí từ S, tích cực tìm và mua ma túy cho cả hai sử dụng. Do vậy bị cáo T phải chịu trách nhiệm hình sự ở mức cao hơn so với bị cáo S.

[5] *Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:* Tại giai đoạn điều tra cũng như tại phiên tòa, các bị cáo đều đã thành khẩn khai báo. Đây là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho các bị cáo theo quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự 2015. Ngoài ra, các bị cáo đều sinh sống tại vùng kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn. Đây là tình tiết Hội đồng xét xử sẽ xem xét giảm nhẹ một phần trách nhiệm hình sự cho các bị cáo theo quy định tại khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự 2015. Các bị cáo đều không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự theo quy định tại Điều 52 Bộ luật hình sự 2015.

[5] *Về hình phạt bổ sung:* Xét các bị cáo là người có thu nhập không ổn định, không có tài sản nên không áp dụng hình phạt bổ sung bằng tiền đối với bị cáo.

[6] *Về vật chứng của vụ án:* Vật chứng là gói Heroine mẫu vật hoàn lại sau giám định của Phòng kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Hòa Bình là chất ma túy, là vật Nhà nước cấm tàng trữ nên cần tịch thu, tiêu hủy.

[7] *Về án phí:* Các bị cáo là người bị kết án nên phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định tại khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

Vì các lẽ trên,

## QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 17; Điều 58; khoản 1 Điều 38 của Bộ luật hình sự năm 2015;

1. Về tội danh: Tuyên bố các bị cáo Bùi Văn T, Bùi Văn S phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

2. Về hình phạt: Xử phạt bị cáo Bùi Văn T 19 (Mười chín) tháng tù, thời hạn tù tính ngày tạm giữ 22/10/2020.

Xử phạt bị cáo Bùi Văn S 16 (Mười sáu) tháng tù, thời hạn tù tính ngày tạm giữ 22/10/2020.

3. Về xử lý vật chứng: Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 47 của Bộ luật hình sự; điểm a khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự:

Tịch thu, tiêu hủy: 01 phong bì niêm phong của Phòng Kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Hòa Bình số 80 ngày 22/10/2020 ghi tên đối tượng Bùi Văn S và Bùi Văn T, bên trong chứa mẫu chất ma túy, loại heroine còn lại sau giám định.

*(Vật chứng hiện đang lưu giữ tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Lạc Sơn, tỉnh Hòa Bình theo Biên bản giao nhận vật chứng số 23 và Phiếu nhập kho số NK: 0023 ngày 05/02/2021).*

4. Án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; khoản 1 Điều 23, Nghị quyết số 326/2016UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội: Buộc bị cáo Bùi Văn T, Bùi Văn S mỗi bị cáo phải chịu 200.000 (Hai trăm nghìn) đồng án phí hình sự sơ thẩm.

5. Quyền kháng cáo: Căn cứ các Điều 331; Điều 333 Bộ luật Tố tụng hình sự: Các bị cáo, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án.

### **Nơi nhận:**

- TAND tỉnh Hòa Bình;
- VKSND tỉnh Hòa Bình;
- Sở Tư pháp tỉnh Hòa Bình;
- VKSND huyện Lạc Sơn;
- Công an huyện Lạc Sơn;
- Bị cáo;
- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan;
- Chi cục THADS huyện Lạc Sơn;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

*(Đã ký)*

**Phạm Cao Sơn**